

Số: 01/2020/QĐST-DS

Thị xã Kỳ Anh, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng T; địa chỉ: K, phường X, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Minh T, chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền ông Dương Đức R, địa chỉ: N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

* *Bị đơn*: Công ty TNHH H; địa chỉ: Văn phòng X, tổ dân phố Đ, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc D, chức vụ: Giám đốc.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Quốc D; địa chỉ: Tiểu khu X, khu phố Z, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang cư trú tại: khối phố C, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng H; địa chỉ: Tiểu khu X, khu phố Z, phường S, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; hiện đang cư trú tại: khối phố C, phường H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH H đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T số tiền gốc và lãi tính đến ngày 10/6/2020, tổng là 3.613.260.921 đồng (*Ba tỷ, sáu trăm mười ba triệu, hai trăm sáu mươi nghìn, chín trăm hai mươi một đồng*), trong đó gồm vốn gốc 3.025.000.000 đồng (*Ba tỷ, không trăm hai mươi*

lăm triệu đồng chẵn), lãi trong hạn 72.805.479 đồng (Bảy mươi hai triệu, tám trăm linh năm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng), lãi quá hạn 491.032.974 đồng (Bốn trăm chín mươi một triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, chín trăm bảy mươi tư đồng), lãi chậm trả 24.422.468 đồng (Hai mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng). Ông Nguyễn Quốc D và bà Nguyễn Thị H chịu trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền trên cho Công ty TNHH H.

Công ty TNHH H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả lãi theo số tiền nợ gốc là 3.025.000.000 (*Ba tỷ, không trăm hai mươi lăm triệu đồng chẵn*) kể từ ngày 10/6/2020 trở về sau theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số HTI.DN.656.220415 ngày 24/4/2015; HTI.DN.996.231018 ngày 30/10/2018; HTI.DN.1806.221118 ngày 24/11/2018; cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ cho Ngân hàng T.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn là 563.838.453 đồng (*Năm trăm sáu mươi ba triệu, tám trăm ba mươi tám nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng*) thì phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục duy trì tài sản bảo đảm là thửa đất số 13+14+15, tờ bản đồ số QHDC, địa chỉ ở thôn Hồng Sơn, xã Kỳ Phương, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (nay là tổ dân phố Hồng Sơn, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BO 819263, số vào sổ cấp GCN là CH00130 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 01/7/2013 đứng tên bà Nguyễn Thị H và thửa đất số 16, tờ bản đồ số QHDC, địa chỉ ở thôn Hồng Sơn, xã Kỳ Phương, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là tổ dân phố Hồng Sơn, phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) theo Giấy theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BO 819264, số vào sổ cấp GCN là CH 00131 do UBND huyện Kỳ Anh cấp ngày 01/7/2013 đứng tên bà Nguyễn Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HTI.BDDN.258.220415 ngày 23/4/2015 để đảm bảo thi hành án.

Trong trường hợp công ty TNHH H không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ nói trên cho Ngân hàng T thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (thửa đất số 13+14+15 và 16) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số HTI.BDDN.258.220415 giữa bên thế chấp là bà Nguyễn Thị H và bên nhận thế chấp là Ngân hàng T để thu hồi nợ theo hợp đồng số HTI.DN.656.220415 ngày 24/4/2015; HTI.DN.996.231018 ngày 30/10/2018; HTI.DN.1806.221118 ngày 24/11/2018.

2.2. Về án phí: Công ty TNHH H nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 52.132.609 đồng (*Năm mươi hai triệu, một trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm linh chín nghìn đồng*). Ngân hàng T được nhận lại số tiền 49.500.000 đồng (*Bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh theo biên lai thu số AA/2016/0007092 ngày 15/5/2020

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hương